

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HSST

Ngày: 18/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Mạc Thị Lan và ông Nguyễn Thanh Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST, ngày 29/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M- sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Khu TH 1, phường S, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Khu THĐ, phường S, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Hồng H, mẹ đẻ Tạ Thị Thu H1; Vợ là Đào Mai L (đã ly hôn năm 2020), có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ/XPHC ngày 26/02/2008 của Công an huyện Chí Linh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

Bản án số 94/2012/HSST ngày 25/4/2012 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 29 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 14/12/2014.

Bản án số 31/2015/HSST ngày 09/6/2015 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Bản án số 77/2015/HSST ngày 23/12/2015 của TAND thị xã Chí Linh xử phạt 28 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với hình phạt của bản án số 31 ngày 09/6/2015 phải chấp hành là 46 tháng tù. Đã chấp hành xong ngày 23/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 29/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Vương Văn Q- sinh năm 2003.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/4/2022, Nguyễn Đức M bắt xe khách từ nhà trọ ở khu THĐ, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đi đến khu vực phường Q, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nếu ai mua thì bán lại kiếm lời. Tại đây M gặp và mua 950.000đ tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Sau khi mua được ma túy M cho ma túy vào trong túi quần dài phía trước bên phải rồi tiếp tục bắt xe khách về phòng trọ. Tại phòng trọ M chia túi ma túy vừa mua được thành 03 túi nilon nhỏ màu trắng rồi cất giấu ở đầu giường ngủ của mình. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/4/2022 có Nguyễn Tiến T- sinh ngày 08/9/2004 ở khu TĐ, phường CH, thành phố Chí Linh nhờ Vương Văn Q- sinh năm 2003 ở thôn A, xã L, thành phố Chí Linh dùng xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 34B2-433.39 của anh Phạm Thanh H3 chở T đi nhưng T không nói mục đích đi đâu làm gì. Khi đến gần phòng trọ của M thì Q dừng xe và đứng đợi ở bên ngoài còn T vào phòng trọ gặp M, T nói với M “anh để cho em ba trăm“ (ý T bảo M bán cho 300.000đ ma túy), M đồng ý bán và đưa cho T 01 túi nilon ma túy, đồng thời nhận từ T 300.000đ rồi M để số tiền này vào trong ngăn kéo của kệ đầu giường ngủ. Sau khi mua được ma túy, T đi ra nhờ Q chở lên khu vực đồi H và bảo Q tiếp tục đứng chờ, T đi lên khu vực đồi rồi lấy gói ma túy vừa mua được ra để sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong ma túy thì T cầm vỏ gói nilon quay lại chỗ Q thì bị Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 túi nilon màu trắng kích thước

1,5 x 2cm bên trong còn bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì kí hiệu (1).

Qua lời khai của T, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức M, cơ quan điều tra đã thu giữ tại vị trí đầu giường ngủ của M 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước 7 x 11,5cm bên trong chứa 02 túi nilon màu trắng, kích thước lần lượt là 7,5 x 4cm và 3 x 3,8cm, bên trong mỗi túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì kí hiệu (2); 02 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước 1,8 x 3cm; thu giữ tại vị trí ngăn kéo trên của kệ đặt ở đầu giường ngủ của M số tiền 550.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x 2cm thu giữ của Nguyễn Tiến T, được niêm phong trong phong bì kí hiệu số (1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng, kích thước lần 7,5 x 4cm và 3 x 3,8cm thu giữ của Nguyễn Đức M, được niêm phong trong phong bì kí hiệu số (2), gửi đến giám định khối lượng là 1,581gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ, số seri: PG 16930978 là tiền thật.

03 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000đ, số seri lần lượt là: XY 19305740, AN 17039480, RJ 17021483 là tiền thật.

01 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ, số seri: VR 17539897 là tiền thật.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong số 342/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 1,406gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật; số tiền 550.000đ được niêm phong trong phong bì số 99/KL-KTHS hiện đang lưu tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-CL, ngày 26/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức M thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 45 đến 48 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/4/2022; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 8.000.000đ; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 342/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 1,406gam ma túy, loại Methamphetamine; 06 vỏ túi nilon; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức M số tiền 250.000đ. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/4/2022, tại phòng ở của mình tại khu THĐ, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Đức M đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Tiến T 01 gói ma túy loại Methamphetamine với

giá 300.000đ và tàng trữ trái phép 1,581gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán trái phép cho ai có nhu cầu thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức M là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy Methamphetamine là vi phạm pháp luật; nhưng vì để kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện với khối lượng ma túy 1,581gam, loại Methamphetamine. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo Nguyễn Đức M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. Bị cáo Nguyễn Đức M trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có mẹ để được tặng thưởng Bằng khen của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Bị cáo Nguyễn Đức M 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, 03 lần bị kết án nhưng tất cả đều đã chấp hành xong và được coi là không có tiền sự, tiền án nên bị coi là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Nguyễn Đức M khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản. Do đó chỉ phạt tiền bị cáo M với mức 5.000.000đ nhằm răn đe.

[7] Về xử lý vật chứng:

7.1. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 02 phong bì niêm phong số 342/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 1,406gam ma túy, loại Methamphetamine; 06 vỏ túi nilon; 02 vỏ phong

bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định. Methamphetamine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 06 vỏ túi nilon; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

7.2. Đối với số tiền 550.000đ trong đó có 300.000đ là số tiền mua bán ma túy mà có được nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, còn số tiền 250.000đ là của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

7.3. Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 34B2-433.39 của anh Phạm Thanh H3. Anh H3 cho Vương Văn Q mượn xe, khi anh Q chở T đi nhưng anh Q không biết việc T mua và sử dụng ma túy. Xác định anh Q, anh H3 và chiếc xe không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe cho anh Phạm Thanh H3 là phù hợp.

[8] Đối với những người liên quan:

8.1. Đối với hành vi mua rồi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiên T, Cơ quan Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

8.2. Đối với Vương Văn Q khi chở T đi nhưng không biết việc T với M mua bán và T sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh đã không xử lý anh Q là phù hợp.

8.3. Đối với người đàn ông ở khu vực Q, thành phố Hải Phòng đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ đặc điểm, căn cước nên chưa có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M **45** (*Bốn mươi lăm*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/4/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức M số tiền 5.000.000đ nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 342/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 1,406gam ma túy, loại Methamphetamine; 06 vỏ túi nilon; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức M số tiền 250.000đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách